TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **731** /2025/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 568/2025/TLST-HNGĐngày 31 tháng 10 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông **Trần Quốc A**, sinh năm: 1965

Căn cước công dân: 072065004624 cấp ngày 37/7/2025

Địa chỉ: B ấp C xã T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà **Hồ Thị Lệ D**, sinh năm: 1970

Căn cước công dân: 083170003691 cấp ngày 05/9/2022

Địa chỉ: Địa chỉ: B ấp C xã T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 11 tháng 11 năm 2025, ông Trần Quốc A và bà Hồ Thị Lệ D thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ các vấn đề về con chung, tài sản chung và nợ chung.

[2] Xét việc thỏa thuận của các bên là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Trần Quốc A và bà Hồ Thị Lệ D thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 61 đăng ký ngày 01/12/2000 tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Ông Trần Quốc A và bà Hồ Thị Lệ D đều xác nhận có 01 (một) con chung là Trần Ngọc Thảo U (sinh ngày 27/5/2002) đã trưởng thành

- Về tài sản chung: Ông Trần Quốc A và bà Hồ Thị Lệ D đều xác nhận không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Trần Quốc A và bà Hồ Thị Lệ D đều xác nhận không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Về lệ phí Tòa án: Ông Trần Quốc A và bà Hồ Thị Lệ D phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà Ông Trần Quốc A và bà Hồ Thị Lệ D đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0022910 ngày 06 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự Thành phố H. Ông Trần Quốc A và bà Hồ Thị Lệ D đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND KV10;
- UBND phường, xã;
- Chi cục KV10;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Vân Hương

2 000020 732200